

PHÒNG GD&ĐT QUỐC OAI

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Ngữ văn 6

Năm học 2024-2025

Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm có 02 trang)

Họ và tên:.....

SBD:.....

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (5,0 điểm) Học sinh đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới. Mỗi câu trắc nghiệm trả lời đúng đạt 0.25 điểm

ĐÀN KIẾN ĐÈN ON

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

(Theo Truyện cổ Việt Nam)

Câu 1: Người kể chuyện trong “Đàn kiến đền ơn” là ai?

- A. Đàn kiến.
- B. Mèo rừng.
- C. Chim nhỏ.
- D. Người kể chuyện giấu mặt.

Câu 2: Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Gặp mèo rừng xám.
- B. Gặp những mũi gai nhọn hoắt.
- C. Sa vào vũng nước.
- D. Gặp quạ to xác.

Câu 3: Sự việc nào sau đây **không** xuất hiện trong truyện?

- A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.
- B. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.
- C. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.
- D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

Câu 4: Từ nào sau đây là từ láy?

- A. Cành cây
- B. Dày đặc
- C. Cầu cứu
- D. Tua tủa

Câu 5: Dòng nào phù hợp nhất với nghĩa của từ **len lỏi** trong câu văn: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

- A. Len, lách một cách rất vất vả.
- B. Khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.
- C. Tìm mọi cách chui vào.
- D. Chậm rãi, từng bước một.

Câu 6: Xác định cụm động từ trong ngữ liệu: “*Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước.*”

- A. Trong khu rừng nọ
B. Vũng nước.

- C. Một đàn kiến.
D. Sa vào vũng nước.

Câu 7. Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

- A. Cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.
B. Cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng.
C. Gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt.
D. Xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào.

Câu 8. Hành động nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

- A. Sức mạnh của loài chim.
B. Biết bảo vệ môi trường.
C. Biết giúp đỡ người khác.
D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

Câu 9. Nhan đề “*Đàn kiến đền ơn*” gợi ý nghĩa gì? Viết ra nhan đề một truyện khác em đã đọc, cho biết nhan đề đó giúp em biết các thông tin gì của truyện? (1,5 điểm).

Câu 10. Giả định khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến thì khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có nên giúp đỡ chú chim không? Vì sao? (1,5 điểm)

PHẦN II: VIẾT (5,0 điểm)

Viết đoạn văn không quá một trang giấy kiểm tra ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “*Mẹ tôi*” của tác giả Lê Trọng Tuyên.

MẸ TÔI

*Một người vất vả đau thương,
Sớm hôm làm lụng nuôi con thành người.
Đó là hình ảnh mẹ tôi,
Tình thương bát ngát bao la bằng trời.*

*Mẹ tôi da đã sạm rồi,
Bàn tay có nếp áo thì bạc phai.
Thế mà sớm buổi chiều hôm,
Buổi trưa nắng chói vẫn ra ruộng đồng.*

*Cho con bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.
Thương nhiều thương lắm mẹ ơi!
Mẹ là tất cả cuộc đời của con.*

Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Môn: Ngữ văn lớp 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	5,0
	1	D	0,25
	2	C	0,25
	3	B	0,25
	4	D	0,25
	5	A	0,25
	6	D	0,25
	7	A	0,25
	8	C	0,25
	9 (1.5đ)	- Nhan đề “Đàn kiến đền ơn” gợi ý nghĩa gì. Dự kiến: + Gợi chủ đề của truyện về lòng biết ơn; + Ca ngợi loài vật cũng biết sống biết ơn; + Ngụ ý khuyên con người cần sống biết ơn; + Thông báo tên nhân vật và chủ đề được kể (đàn kiến; lòng biết ơn) <i>(HS trả lời một trong 4 cách trên đều được cho là hợp lý)</i> - HS nêu đúng 1 nhan đề khác (trong chương trình, ngoài chương trình đều được chấp nhận) VD: Thạch Sanh, Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm, Em bé thông minh. Hoặc Bài học đường đời đầu tiên (trích “Dế Mèn phiêu lưu ký”), Cô bé bán diêm, Gió lạnh đầu mùa,... - HS nêu các thông tin do nhan đề mang lại phù hợp tương tự như trên: VD: Thạch Sanh, Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh: Thông báo tên nhân vật chính được kể. Em bé thông minh, cô bé bán diêm: kiểu nhân vật (lứa tuổi, phẩm chất, nghề nghiệp) nhân vật được kể,...	0.5 0.5 0.5
	10 (1.5đ)	*Dự kiến: - khi chú chim gặp nạn, đàn kiến vẫn nên giúp đỡ chú chim. - Lý do dự kiến: + Làm ơn không phải để chờ được trả ơn... + Làm ơn xuất phát từ tấm lòng, sự chân thành, biết yêu thương, đồng cảm....	0.5 0.5 0.5
II		VIẾT	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, đảm bảo tách câu, dung lượng không quá một trang giấy KT	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cảm xúc khi đọc bài thơ (cảm xúc có cơ sở)	0,25
		Về nội dung: HS có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách, nhưng trọng tâm của bài viết	

	là cảm xúc cá nhân của HS khi đọc bài thơ, dưới đây là dự kiến những cảm xúc HS có thể có trong bài viết: * <i>Cảm xúc chung về nhan đề, mạch cảm xúc, thể loại, nội dung biểu cảm của bài thơ</i> + Nhan đề bài thơ ngắn gọn, nêu rõ đối tượng biểu cảm + Thể thơ lục bát, kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả, ngôn ngữ mộc mạc, hình ảnh giản dị phù hợp với lời biểu cảm + Mạch cảm xúc xuyên suốt bài thơ là tình cảm trân trọng, biết ơn của con đối với mẹ; + Nội dung biểu cảm xúc động, thiêng liêng của bậc làm con với đáng sinh thành dễ đi vào lòng người (Mỗi ý nhỏ trong cảm nhận chung đạt 0,25đ)	1,0
	* <i>Tình cảm trân trọng, thấu hiểu, biết ơn sâu nặng của con (Khổ 1,2)</i> + Các từ láy “<i>vất vả</i>” “<i>làm lụng</i>” cho thấy sự vất vả, hi sinh của mẹ mong con “<i>thành người</i>”. + Biện pháp so sánh “<i>Tình thương bát ngát bao la bằng trời</i>”: tình thương vô bờ bến của mẹ dành cho con cao rộng bằng trời, khó đong đếm được. + Cách dùng từ mộc mạc giản dị, sự quan sát tinh tế của con đối với mẹ: “<i>da sạm, bàn tay có nếp</i>” “<i>sớm buổi chiều hôm</i>”, “<i>buổi trưa nắng chói</i>” gợi hình ảnh người mẹ già nua, vất vả, nhọc nhằn. + Cặp từ ngữ “<i>thế mà</i>”- “<i>vẫn ra</i>”: gợi sự thấu hiểu về công việc hằng ngày mẹ làm, mẹ đã già rồi nhưng vẫn tần tảo sớm khuya, không quản ngại mưa nắng làm lụng ngoài đồng ruộng trong thời tiết khắc nghiệt → Thể hiện sự thấu hiểu, tình thương mẹ sâu sắc cùng những trân quý của con trước sự hi sinh vất vả của mẹ.	1.0
	* <i>Xúc động trước lòng biết ơn sâu nặng của con đến thốt nên lời trực tiếp (khổ 3)</i> + Thành quả của mẹ làm ra là trái ngọt “<i>dẻo thơm một hạt</i>” cho con nhưng đó cũng là nỗi vất vả, hi sinh “<i>đắng cay muôn phần</i>” của mẹ. + Điệp từ “<i>thương</i>” (2 lần) kết hợp với 2 từ chỉ mức độ “<i>lắm</i>” “<i>nhieu</i>” và tiếng gọi thiết tha “<i>mẹ ơi</i>”: thể hiện tình thương dâng trào của con dành cho mẹ. + “<i>Mẹ là tất cả cuộc đời của con</i>”: Câu thơ là một lời khẳng định về tầm quan trọng của mẹ trong cuộc đời của con, có mẹ là có tất cả. → Trân trọng, biết ơn và yêu thương mẹ của con	1.0
	* <i>Bài học của bản thân được rút ra từ bài thơ:</i> + Biết ơn, kính trọng cha mẹ + Cố gắng học tập xây dựng quê hương giàu đẹp, báo đáp công ơn cha mẹ. + Thay đổi suy nghĩ, nhận thức của bản thân và những đứa con về mẹ, người thân, gia đình + Thấu hiểu, trân quý những giá trị của cuộc sống (HS có thể có nhiều hơn cảm xúc trên. Song với dung lượng đoạn	1,0

		<i>văn không quá một trang giấy KT thì những định hướng trên sẽ giúp thầy cô làm căn cứ trong bài viết của HS. Những cảm xúc có thể khác nhau xong phải chỉ ra được căn cứ). GV linh hoạt cho điểm. Trân trọng những cảm xúc riêng của HS. HS có thể trình bày những cảm xúc về nội dung riêng, nghệ thuật riêng hoặc xen kẽ.</i>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0,25
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</i>	0,25
		<i>Trên đây là khung định hướng cho phần chấm bài viết. GV trong nhóm chấm Ngữ văn 6 cần thống nhất cụ thể để đảm bảo khách quan, công bằng chung cho HS.</i>	

